

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 142/2022/DS-PT
Ngày 10/8/2022
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 10/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2022/TLPT-DS ngày 05/5/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 120/2022/QĐPT-DS ngày 04/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2022/QĐ-PT ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn M - Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số 98 đường V, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hoàng Thị Ngọc T - Có mặt (Theo văn bản uỷ quyền ngày 22/02/2021).

Địa chỉ: Số 15/12 đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn: Ông Đỗ Anh Q – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2021 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Hoàng Văn M trình bày: Do quen biết với ông Đỗ Văn Q trong năm 2011, ông cho ông Q vay tiền nhiều lần. Tuy nhiên, ông chỉ giữ lại 02 giấy ông Q vay tiền của ông, cụ thể: ngày 25/3/2011, ông Q vay ông số tiền 3.000.000.000 đồng; ngày 30/8/2011, ông Q vay ông số tiền 4.676.608.000 đồng. Tính đến ngày 03/6/2016, ông Q còn nợ ông 2.500.000.000 đồng. Vì vậy,

ngày 03/6/2016, ông và ông Q viết lại giấy vay tiền với nội dung: Ngày 03/6/2016, ông Q vay ông số tiền 2.500.000.000 đồng; Thời hạn ông Q trả nợ tiền vay lần đầu vào ngày 30/6/2017, sẽ trả 1.500.000.000 đồng; số tiền vay còn lại sẽ trả vào ngày 31/12/2017. Đến hạn trả nợ, ông Q không trả cho ông khoản tiền nợ gốc đã vay. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đỗ Anh Q phải trả cho ông số tiền 2.500.000.000 đồng nợ gốc đã vay và tiền lãi, tính từ ngày 01/01/2018 theo mức lãi suất 10%/năm.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đỗ Anh Q trình bày: Năm 2011, ông là Giám đốc doanh nghiệp tư nhân H, trụ sở doanh nghiệp tại thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; ông Hoàng Văn M là người quen biết với ông, nên ông đồng ý cho ông M góp vốn 200.000USD (đô la Mỹ) vào doanh nghiệp của ông để kinh doanh; Để hợp thức hoá số tiền ông M góp vốn, ngày 25/03/2011, ông viết giấy vay ông M số tiền 3.000.000.000 đồng; ngày 30/8/2011, ông viết giấy vay ông M số tiền 4.676.608.000 đồng. Do bận rộn công việc, nên ông đã ký không cho ông M trên 03 tờ giấy trắng, để ông M điền thêm nội dung liên hệ với các đối tác trong việc mua, bán gỗ; Giấy vay tiền ghi ngày 03/6/2016 với nội dung ông có vay ông M 2.500.000.000 đồng, là do ông M điền thêm nội dung vào tờ giấy trắng, mà ông đã ký không và giao cho ông M, thực tế ông không vay tiền ông M, vì vậy ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 466, Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn M.

Buộc ông Đỗ Anh Q, phải trả cho Hoàng Văn M số tiền nợ gốc đã vay 2.500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.013.014.000 đồng, tổng cộng 3.513.014.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 28/01/2022, bị đơn là ông Đỗ Anh Q có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Đỗ Anh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đỗ Anh Q thừa nhận chữ viết và chữ ký, trên giấy vay tiền ngày 25/3/2011 và ngày 30/8/2011 là của ông nhưng ông cho rằng đây là việc hợp thức hoá việc ông M góp vốn với ông 200.000 USD nhưng ông không cung cấp được chứng cứ, chứng minh việc ông M góp vốn; ông Q thừa

nhận chữ ký trên giấy vay tiền ngày 03/6/2016 là chữ ký của ông nhưng cho rằng đây là chữ ký không của ông trên tờ giấy trắng, để ông M giao dịch với khách hàng để mua bán gỗ, là không có căn cứ để chấp nhận. Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M buộc ông Q phải trả cho ông M 2.500.000.000 đồng tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; Bị đơn không rút đơn kháng cáo; Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn, nên hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì ngày 25/03/2011, ông Q viết giấy vay ông M 3.000.000.000 đồng; ngày 30/8/2011, ông Q viết giấy vay ông M 4.676.608.000 đồng; ông Q thừa nhận chữ viết và chữ ký trên các giấy vay tiền ngày 25/03/2011 và ngày 30/8/2011, là của ông nhưng không thừa nhận việc vay tiền ông M, mà cho rằng các giấy vay tiền này là nhằm hợp thức hoá khoản tiền 200.000 USD mà ông Q góp vốn cho M, để cùng hợp tác kinh doanh mua bán gỗ nhưng ông Q không cung cấp được chứng cứ, để chứng minh cho yêu cầu phản đối của mình.

Ông M khởi kiện cho rằng sau khi ông Q vay ông hai khoản tiền nêu trên, tính đến ngày 03/6/2016, ông Q còn nợ ông 2.500.000.000 đồng. Vì vậy, ngày 03/6/2016 ông Q viết giấy vay ông 2.500.000.000 đồng và hẹn trả nợ cho ông vào ngày 30/6/2017 và ngày 31/12/2017.

Ông Q thừa nhận chữ ký trên giấy vay tiền ngày 03/6/2016, là của ông nhưng không thừa nhận nội dung trên giấy vay tiền, mà cho rằng ông M đã lợi dụng việc ông Q ký không trên tờ giấy trắng và giao cho ông M; ông M đã điền thêm nội dung trên tờ giấy trắng, thành giấy vay tiền. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, lời trình bày của ông Q không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, ông Q là chủ doanh nghiệp, nên ông Q có thể ký văn bản ủy quyền cho ông M thực hiện việc mua bán gỗ, không có lý do gì ông Q phải ký không vào giấy tờ trắng, không có nội dung.

Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc ông Q phải trả cho ông M 2.500.000.000 đồng tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Anh Q không được Toà án chấp nhận, ông Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Đỗ Anh Q; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Giấy vay tiền ngày 03/6/2016; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn M.

1. Buộc ông Đỗ Anh Q phải trả cho Hoàng Văn M số tiền nợ gốc đã vay là 2.500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.013.014.000 đồng, tổng cộng 3.513.014.000 đồng.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Đỗ Anh Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0009322 ngày 24/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huân